

PHƯƠNG NGỮ THANH HÓA VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, DU LỊCH

TS. Hoàng Minh Tường

Phò Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa

Trong suốt chiều dài hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, xứ Thanh là mảnh đất lưu lại nhiều dấu ấn đậm nét về lịch sử và văn hoá.

Mảnh đất này hầu như không hề chia tách kể từ thời là quận Cửu Chân, một trong mười lăm bộ của sự phân chia hành chính thuở các vua Hùng. Thanh Hoá vừa là đất "phên dậu" lại vừa là đất "thang mộc", đất "quân vương" đồng thời cũng là Kinh đô của các vương triều trong lịch sử. Chính đất kinh kỳ ấy đã đem đến cho xứ Thanh sự ảnh hưởng và tiếp cận với văn hoá, ngôn ngữ của các thời đại phong kiến lúc bấy giờ, đồng thời cũng thể hiện tính địa phương và yếu tố trội của văn hoá xứ Thanh lan toả và hoà quyện vào văn hoá Việt.

1. Ngôn ngữ nói chung và phương ngữ nói riêng không chỉ là phương tiện dùng để giao tiếp mà còn in đậm tư tưởng, tâm hồn, địa bàn cư trú, phong cách, bản sắc văn hoá của mỗi dân tộc, vùng miền. Về phương ngữ tỉnh Thanh, cố Giáo sư Trần Quốc Vượng đã nhận xét: "Người xứ Thanh có một cách phát âm tiếng Việt khó lẫn, không nhẹ lướt như tiếng Hà Nội xứ Bắc, không nặng - lặng trầm như tiếng Nghệ-xứ Trung. Xứ Thanh là sự mở đầu của "mô-tê-răng-rúa", của miền Trung, dân Hà Nội phải nghe lâu và phải học thì mới biết được". Người Thanh Hóa dù đi đến phương trời nào thì chất giọng Thanh Hóa, dấu vết phương ngữ xứ Thanh cũng vẫn dễ nhận ra.

Trong phương ngữ xứ Thanh có nhiều thổ ngữ. Đối với cư dân miền núi và vùng trước núi tỉnh Thanh, phát âm của họ vốn có cùng

chung gốc với Việt Mường, phụ âm ghép blăng → trắng, phụ âm đôi "tr" bao giờ cũng được đọc thành "t": trời → tời, "con tu tăng buộc bờ te tụi", "y" đọc thành "n", "ui" thành "un", "ê" thành "ên": "bố em đi cần, mẹ em đi cần, chị em đi củn đến tún mới viên..."; "o đi mô về tún rúa". Ngữ nghĩa khi sử dụng khác hoàn toàn với tiếng phổ thông như trường hợp: "kha cần tước", nghĩa là gà gáy canh đầu, hoặc "kha cần, chó cần" nghĩa là gà gáy, chó cần, cây xoan đầu gọi là "cần đu"... từ xưa đến nay vẫn được người dân ở các làng quê và vùng chân núi Vinh Lộc, Thọ Xuân, Hà Trung, Thiệu Hoá... sử dụng trong cuộc sống hằng ngày. Đối với cư dân vùng biển và duyên hải, phát âm của họ thường nghe nặng và to, nên dân gian vẫn thường gọi là "ăn sóng, nói gió". Phụ âm "k" đọc là "c", phát âm "i" khi đọc trở thành âm câm: "Cà, sao nọ?" phát âm và nghĩa tiếng phổ thông là: Kia, làm sao?. Phụ âm "tr" phát âm thành "ch": Chời bêu mày, nghĩa tiếng phổ thông là Trời đầy đoạ mày; "mày" gọi là "mi": mi đi mô về đá, nghĩa là: mày đi đâu về đấy...

Tiếng Thanh là phương ngữ cổ Việt - Mường in dấu ấn sâu đậm trong đời sống, giao tiếp, đối nhân xử thế hàng ngày của người dân lao động. Trải qua hàng ngàn năm, tiếng Thanh Hoá vẫn bảo lưu được những giá trị vốn có của nó.

Giá trị lịch sử. Văn hóa phản ánh hiện thực của cuộc sống qua từng thời kỳ lịch sử, ngôn ngữ là một bộ phận của văn hóa, chính trong ngôn ngữ đặc điểm của một nền văn hoá dân tộc được lưu lại rõ ràng nhất. Phương

ngữ chính là nơi lưu giữ ký ức của dân tộc cùng vô vàn thông tin văn hoá, là tấm gương phản chiếu lịch sử hình thành vùng đất, tộc người, phương thức sống và sinh hoạt văn hoá, quá trình đấu tranh, vật lộn với tự nhiên và xã hội khắc nghiệt để trụ vững và tồn tại của những cư dân Thanh Hoá trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và bảo vệ đất nước. Trong suốt dặm dài “đi mở cõi” của lịch sử dân tộc, “tiếng Thanh Hóa” đã theo chân người xứ Thanh in dấu suốt từ đèo Ngang đến tận mũi Cà Mau, từ thổ ngữ của một miền quê, có lúc, có nơi phương ngữ xứ Thanh đã trở thành hiện tượng phổ biến trong hành trình Nam tiến của cha ông.

Giá trị cố kết cộng đồng. Phương ngữ Thanh Hoá có ý nghĩa xã hội nhân văn sâu sắc và sự cố kết cộng đồng bền chặt. Mỗi dây liên kết bền chặt đó được thể hiện trong ngôn ngữ, ru con, đối đáp nam nữ, công việc thường ngày ...

Sự cố kết cộng đồng biểu hiện rõ nét trong lời hát giữa các làng chạ, trong các cuộc thi hát đối đáp nam nữ trong các kỳ hội lễ. Dẫu là “lời quê”, “có lời thì nói, có gói thì mở” không có sự phân biệt cao sang, hèn mọn mà tất cả mọi người được hoà đồng, thăng hoa trong cuộc sống, được giải bày, cảm thông, chia sẻ, củng cố niềm tin, nhân lên sức mạnh của mỗi người và cả cộng đồng, giúp họ đoàn kết bên nhau cùng cộng cư, cộng mệnh và cộng cảm, chung sức, đồng lòng làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp.

Giá trị văn hóa nghệ thuật và sắc thái văn hoá riêng. Phương ngữ Thanh Hóa góp phần làm nên sắc thái văn hoá tỉnh Thanh không lẫn với các địa phương khác trong cả nước.

Nói đến lời ăn tiếng nói Thanh Hóa, người ta thường nhấn mạnh cụm từ “mô, tê, răng, rứa”, như là điểm đặc trưng nhất. Thổ âm góp phần quan trọng tạo nên sắc thái địa phương, dân ca Đông Anh có câu: “Ba bốn o có bọm cùng chằng...” nếu thay o bằng cô, bọm bằng bạn thì không còn là tiếng Thanh Hóa.

Không ít thành ngữ, tục ngữ, ca dao in đậm phương ngữ xứ Thanh, đã đưa cách phát âm, cách dùng từ của địa phương này hoà nhập vào ngôn ngữ chung của toàn dân, góp phần làm giàu có thêm kho tàng thành ngữ, tục ngữ, ca dao Việt Nam:

- Thuốc đắng dã tật (khỏi bệnh).

- Ai về cho ta về theo bác mẹ có đánh ta leo lên giường (leo = trèo)

- Làm đẫy không xấu bằng già cầu ban ngày. (đẫy = dĩ, cầu = gạo).

Phương ngữ Thanh Hoá thể hiện trong cuộc sống lao động, sinh hoạt ở các làng quê từ miền xuôi đến miền ngược đã khơi nguồn và định hình những giá trị văn hoá nghệ thuật, điều đó vừa có chức năng đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần, vừa có chức năng giải trí, giáo dục và thẩm mỹ góp phần xây dựng con người ngày càng hoàn thiện về thể chất và tâm hồn.



Hội nghị đánh giá kết quả bước 1 đề tài khoa học cấp tỉnh: “Nghiên cứu tiếng địa phương Thanh Hóa” (tháng 5/2010)

2. Trong xu thế mở rộng quan hệ giao lưu và hợp tác trong nước và quốc tế nhằm phát triển kinh tế - văn hóa và du lịch, phương ngữ Thanh Hoá về cơ bản vẫn giữ được những giá trị khởi nguyên mang sức mạnh nội sinh gắn kết cộng đồng, bảo tồn những giá trị và những sắc thái văn hoá, ngôn ngữ của cư dân ở khắp mọi vùng miền trong tỉnh. Tuy vậy, trải qua thời gian, sự biến đổi của tự nhiên, xã hội; qua nghiên cứu phương ngữ ở các làng quê tỉnh Thanh cho thấy lời ăn, tiếng nói ấy đang diễn ra sự đan xen, hỗn dung và liên kết hoá giữa ngôn ngữ bản địa và ngoại sinh.

Di sản văn hoá nói chung và phương ngữ tỉnh Thanh nói riêng đã và đang là tiềm năng đối với việc phát triển văn hoá, du lịch trong thời gian tới nếu như biết phát huy tốt giá trị và những sắc thái riêng, độc đáo tàng ẩn của thổ ngữ. Bởi vì nhu cầu của con người là khám phá, tìm hiểu và hưởng thụ những cái hay, cái đẹp, cái mới lạ và hấp dẫn, phương ngữ tỉnh Thanh đáp ứng được những yêu cầu và thị hiếu ấy của du khách trong và ngoài nước. Phương ngữ ở mỗi làng quê sẽ giúp cho du khách thấy được sự phong phú cũng như các lớp văn hoá đan xen trong cách phát âm, lớp ngữ nghĩa từ vựng.

Phát triển văn hoá, du lịch cần phải bảo tồn, phát huy phương ngữ Thanh Hoá, kế thừa các yếu tố phương ngữ tích cực, phù hợp với yêu cầu cuộc sống hiện tại, góp phần làm nên bản sắc dân tộc, tạo nên giá trị đặc sắc đã được thử thách và định hình. Cần loại bỏ trong phương ngữ truyền thống những gì lạc hậu, lỗi thời, cản trở xu thế phát triển chung của cộng đồng và hội nhập quốc tế.

Từ những định hướng trên, phương hướng bảo tồn và phát huy phương ngữ tỉnh Thanh là:

- Phương ngữ tỉnh Thanh phản ánh tư tưởng tâm hồn, tình cảm, thể ứng xử và mối quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với tự nhiên cần phải được chọn lọc và phát huy trong cuộc sống.

- Trong xu thế hội nhập và mở rộng quan hệ đối ngoại với quốc tế và các nước trong khu vực, cần bảo tồn, phát huy những nét riêng của phương ngữ góp phần làm nên sắc thái văn hoá tỉnh Thanh nói riêng và bản sắc dân tộc Việt Nam nói chung.

- Gắn bảo tồn, phát huy phương ngữ Xứ Thanh với việc quảng bá, phát triển văn hoá du lịch.

Giải pháp bảo tồn, phát huy phương ngữ tỉnh Thanh cần quan tâm:

Phải thống kê đầy đủ và đánh giá đúng mức giá trị của các di sản văn hoá truyền thống nói chung và lời ăn tiếng nói của đồng bào các vùng miền trong tỉnh. Đẩy mạnh công tác tìm kiếm, tập hợp các nguồn tài liệu. Tổ chức nghiên cứu phương ngữ một cách hệ thống và toàn diện ở các vùng miền tỉnh Thanh.

Phục dựng không gian văn hoá và môi trường diễn xướng phương ngữ, diễn xướng dân ca gắn với lời cổ trên quan điểm kế thừa có chọn lọc, tạo điều kiện thuận lợi để cộng đồng dân cư khôi phục các sinh hoạt văn hóa, gắn với lời ăn tiếng nói, hát dân ca, nói vè, hội làng, họp chợ, hát đối đáp nam nữ... mang những nét đặc thù của các miền quê... Đầu tư xây dựng các công trình văn hoá, tụ điểm vui chơi giải trí để tổ chức cho các nghệ nhân dân gian, các làng xã, câu lạc bộ trình diễn các loại hình của phương ngữ với những chương trình đặc sắc thu hút du khách.

Phát huy giá trị phương ngữ Thanh Hoá trở thành nguồn lực phát triển kinh tế du lịch, xây dựng bản đồ tài nguyên văn hoá - du lịch nhân văn làm cơ sở hoạch định chiến lược phát triển du lịch của tỉnh. Xây dựng, bảo tồn mô hình "phương ngữ làng, bản" để tổ chức đưa du khách tới giao lưu, tìm hiểu, khám phá những miền quê với thổ âm phong phú, "phát huy di sản để làm ra tài sản" và đó cũng là giải pháp xoá nghèo, làm giàu bền vững thông qua loại hình phương ngữ.